TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2018/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự số 120/2018/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **NTH**- sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú tại: Đội 10, thôn VC, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Xóm Ti, xã SP, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **NCC** – sinh năm 1991.

Trú tại: Đội 10, thôn VC, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 146, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/5/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTHvà anh NCC.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Về con chung:** Giao cháu NTB, sinh ngày 13/6/2017 cho chị NTHtrực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu NTB đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh NCC có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/ 01 (một) tháng kể từ tháng 6/2018 cho chị NTHđến khi cháu Nguyễn Ngọc Bích đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh NCC có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Ghi nhận sự tự nguyện chị NTHvà anh NCC không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị NTHtự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0008019 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Hoàn trả cho chị NTH150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh NCC phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức;
- Ủy ban nhân dân xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thu Hoài